

tuyển tập 2



NHẠC TIỀN CHIẾN

HOANG PHU

NGUYEN VAN THUONG

NGUYEN THIEN TO

VAN CHUNG

DZOAN MAN

PHAM DUY

LE THUONG

NGUYEN XUAN KHOAT

DANG THE PHONG

VAN CAO

LA HOI

DUONG THIEU TUOC

h_x



HƯƠNG XƯA

THỜI TIỀN CHIẾN TRONG TÂN NHẠC (1938 - 1946)

Lời thuật của LÊ THƯƠNG

LỜI NÓI ĐẦU. Mấy năm nay nhiều thính giả tìm nghe lại những bài *tiền chiến*, những bài tân nhạc từ khởi đầu phong trào cho đến thời bắt đầu tranh thủ độc lập.

Thính giả đứng tuổi thường thích nhạc tiền chiến vì những kỷ niệm tuổi trẻ của mình, nhất là kỷ niệm tình ái, vẫn phảng phất tiếng ca điệu nhạc « thời đó » mà mình đã ưa thích. Nghe lại những bài xưa là một thích thú như lật được lại trang tình sử của cái thời không bao giờ trở lại.

Thính giả trẻ tuổi có thể thích nghe nhạc tiền chiến vì nhiều lẽ trong đó có khoái cảm của người khám phá: họ như tìm được loại nhạc lạ loài diễm tình hơn các kích động này và có thể gần gũi họ nhạc phần miền mau kích thích?

Đúng hay không vẫn tùy nhân tâm. Nhưng muốn hiểu sơ qua thời phát hiện của nền Tân nhạc gọi là *tiền chiến*, có lẽ là lúc ta nên tĩnh tâm nhìn lại một dĩ vãng rất gần với chúng ta mà nhiều cõi lòng đã tưởng chẳng có gì hay là « mất hút » để xét lại cái công trình chung của *giới Tân nhạc chúng ta*, già như trẻ, đang phải xây dựng, tổ diêm cho tòa nhà âm nhạc, không những cho lợi tư riêng mình mà cho cả người lân cận và dân em.

Mà trong công việc xây dựng này, những người thời tiền chiến đã khổ công ra sao. Họ đã dò dẫm đường đi gập bao trở ngại « đợi chờ mai hậu » để ngày nay được « mai hậu » gọi về cho nghe đôi niềm tâm sự: thời... *tiền chiến*.

Nói đến thời mới cách đây 30 năm, trong lúc đất nước còn qua phân, nhân tâm còn rối rạc và tác giả như tác phẩm còn tan mảy, kẻ cũng khó mà tìm ra những tài liệu đích xác, nhất là về năm tháng xuất hiện.

Song một số *tài liệu sống* là các nhạc chúng có mặt tại miền Nam, một số bài báo rất rác, và những hiểu biết bản thân có giúp độc giả biết khái quát về *thời tiền chiến* qua những chủ diễm tam xếp như sau :

- 1— Mấy năm đầu Tân nhạc (1938 - 1940)
- 2— Thời Thanh niên lịch sử (nhóm Đồng Vọng và Tổng hội Sinh viên (1941 - 1944)
- 3— Thời đầu Tranh thủ độc lập (1945 - 1946)

I— ẢNH HƯỞNG CỦA NHỮNG BÀI HÁT TA ĐIỆU TÂY

Chưa tiện bàn đến những nguyên nhân tạo nên *tinh thần đổi mới* trong xã hội Việt-Nam trước Thế giới Đại chiến thứ nhất và hậu quả đầu tiên trong lãnh vực ca nghệ là sự phát động *kịch trường cải lương*, và những bước thăng trầm của giới này, chúng tôi nói ngay đến ảnh hưởng của những « *bài hát ta điệu tây* » do các nghệ sĩ tiền phong *TU CHOI* (Huỳnh hữu Trung) và *NAM CHAU* (Nguyễn thành Châu) đề xướng trên các gánh Trần Đắt và Phước Cường, từ khoảng 1933 - 1934. (Phong trào này sẽ bàn riêng).

Năm đó là năm 1937, năm bành trướng nhất của những bài hát nói trên. Tại đại phát thanh Radio Saigon như tại Hà Nội, Huế, đâu đâu cũng thấy ca hát theo giọng *Tino Rossi*, từ các rạp hát tiệm khiêu vũ, quán rượu, đến thư phòng, gác trọ. Nhiều hãng đĩa như *Beka*, đã bắt đầu ném ra thị trường những bài hát ấy do các cô *AI LIÊN* và *KIM THOA* ca.

Việc truyền bá những *bài tây* hoặc những *bài ta học điệu tây* đã gây những ảnh hưởng nên chú trọng :

Một là những bài này dần dần đã *đổi thí hiệu* của công chúng làm cho họ càng ưa *chuyện mới lạ* mà muốn quên lãng những cái gì không thay đổi trong nhạc cổ truyền.

Hai là với cái hào hứng mới nhập cảng trong tinh thần thanh niên, người ta thấy một sự *tiền thu to tát*,

những tác-phẩm và sự thay đổi luôn hồi trong sở thích, làm cho những bài đàn truyền-há chẳng bao lâu đã làm vào «cõi già» mà cần phải được thay thế.

Tóm tắt, nghệ sĩ Việt-Nam bị đặt trước một vấn đề phải giải quyết. Trước hẳn phải *ngân cân sự phá phách những giá trị nghệ-thuật của dân tộc* do những cung điệu ngoại lai đang gây nên, và phải *thỏa mãn những nhu cầu ở tư duy bột phát từ tung*, họ phải vạch một đường mới cho nhạc nghệ là *sáng tác*.

Giữa lúc này vài nhạc sĩ Việt-Nam đã bắt đầu truyền bá những bài hát mới đầu tiên như *Thăm Oánh* và *Dương-Thiệu-Tức*, *Trần quang Ngọc* tại Hà-Nội, *Lê Thương* tại Hải-Phòng.

Nguyễn văn Tuyên tại Saigon trong miền Thị Nghè, và trên đài Radio Saigon, *Nguyễn xuân Khoát* và *Phạm đăng Hình* với nhóm học sinh theo học đàn, v.v...

II— TÂN-NHẠC XUẤT HIỆN

1938.

Năm xuất hiện chánh-thức của *phong-trào Âm-nhạc mới* là tháng Ba năm 1938, khi nhạc sĩ *NGUYỄN-VĂN-TUYÊN* từ Saigon ra hồ hào tại đất Bắc.

Ông Tuyên được thống-đốc Nam-kỳ thời đó là Rivoal trợ cấp để đi diễn thuyết về *âm-nhạc cải cách* tại Bắc-hà.

Tới Hà-nội vào tháng ba, ông có nói chuyện tại *Hội Trí-TRI*. Nhưng trong cuộc vận-dộng cải-cách, ông đã gặp một cử tọa đông đảo, ồn-ào không trật-tự. Một phần thất-bại buổi đó do giọng nói địa-phương của ông được ít người hiểu. Hơn nữa, có thể nhiều thanh-niên Hà-nội lúc đó như đã cho việc hô hào của ông là thừa, vì *bài hát cải cách* đã có sẵn tại đó.

Tại *Hội Trí-TRI Hải-Phòng*, ông đã may mắn hơn.

Tuy số khán giả chỉ độ 20 mặt, nhưng ông đã có người thông cảm. Chính vào buổi nói chuyện này, cử tọa đã yêu cầu chúng tôi lên trình bày cho diễn giả nghe một bản nhạc mới của miền Bắc. Câu chuyện trở nên lý thú, khi ông Tuyên đã gặp một người đồng hành và một tri âm.

Sau đó nhân kỳ hội của trường *Nữ-học Hoài-Đức* ông Tuyên còn trình bày nhạc mới tại rạp *chờ bóng Palace* một lần nữa. Lần này cử tọa rất tán thưởng giọng hát của ông trong bài *Bông cúc vàng*.

Đến đây *báo Ngày-Nay*, một cơ quan ngôn luận rất được đọc thời bấy giờ, mới nhóm khởi việc hô hào và đăng tải những *Tác phẩm* đầu của nền nhạc mới.

Những bài như *«Bông cúc vàng»*, *«Kiếp Hoa»* của Nguyễn văn Tuyên, *«Đình Minh»* của Nguyễn xuân Khoát (tho *Thế-Lý*) *«âm dân xuân»* của Lê Thương, *«Khúc gòn đương»* của Thăm-Oánh, *«Đám mây hàng»* của Phạm đăng Hình, *«Đương Trường»* của Trần quang Ngọc v.v..., mới lần lượt được in trên mặt báo vào tháng 9 năm đó.

Một cái dây bứt động cả rừng, người ta mới thấy những người yêu nhạc dâng và xuất bản những bài hát mới để dùng vào khiêu vũ hay để hóa nhạc vui-vẻ.

Từ đầu 1939, một số bài nhạc của vài nhóm đã thấy treo bản tại các hiệu sách.

III— NHỮNG NHÓM TÂN NHẠC VÀ BÀI CA XUẤT BẢN

Trong việc nhóm khởi phong trào Tân nhạc, một điều hiển nhiên là rải rác khắp nơi, có những nhóm người lo sáng tác. Việc làm âm thầm của từng nhóm không có dịp phổ bày công khai, nhưng phải nói là từ khi đã hát và phim nói (1934) và cả những bài nhạc Âu Mỹ được bản trên thị trường thì việc sáng tác được thúc đẩy mạnh mẽ hơn.

Chỉ cần có người khởi xướng một việc gì hữu lý là các người khác học lộ ý định nuôi dưỡng từ lâu bằng cách noi theo và đôi khi vượt cao hơn cả người đi trước.

Đó là cơ hội xuất phát của các *nhóm Tân-nhạc* và việc *xuất bản bài ca*. Thời gian dịch xác và việc làm trước sau của các nhóm khó lòng quả quyết, song ta có thể qui vào năm 1936-40 là thời kỳ phát hiện công khai của đa số các nhóm.

• Nhóm MYOSOTIS

Nhóm này gồm các nhạc sĩ *Thăm-Oánh*, *Dương-thiệu-Tức*, *Vũ-Khánh*, *Trần-Dur*, *Phạm-vân-Nhường* v.v... hoạt động từ vài năm trước trong vài «sa-lông» và đôi khi tại rạp chiếu bóng vào dịp làm nghĩa.

Việc thực hiện đáng kể của nhóm vào khoảng cuối 38 là việc xuất bản. Những bài như *«Đội oánh vàng»*, *«Hou Tân»*, *«Phút vui xưa»* đã bắt đầu

truyền bá từ cuối năm 1937 đồng thời với những bài: « *Joie d'aimer* » « *Souvenance* » « *Ton doux sourire* » (nhạc không lời cho hạ-uy-cầm) của nhạc sĩ Dương-thiệu-Tước. Nhóm này với ban đàn Myosotis là lợi khí, đã ra đời từ ít lâu và thường hòa nhạc tại các tư gia để trau dồi nghệ thuật.

Nhóm Myosotis có hai chủ trương: Thăm Oánh chủ trương « *Theo đạo Trung dung* » và tạm gọi những bản đàn hồi đó là những bản đàn cải cách Âm nhạc của những bản đàn cải cách phải theo ý nhạc Việt Nam và phải có cảm tưởng *thuần túy Á đông* (T-O — Việt nhạc số 5 ngày 16-10-1948). Còn Dương-thiệu-Tước thì chủ trương soạn theo âm điệu Tây phương, ông nghĩ rằng: Nếu đã có nhà văn Việt Nam viết bằng chữ Pháp, thì nhà soạn nhạc Việt Nam cũng rất có thể viết được những bản nhạc có âm điệu Tây phương (T-O 1 bid).

Theo phương hướng này, hai nhà soạn nhạc ấy đã cho xuất bản trước nhất mấy bài kể trên.

Đại để những bài kể trên như bài về sau: *Hồ Xưa*, *Xuân Vẻ*, *Tiếng khóc trong phòng thơ* của Thăm Oánh.

Tâm hồn anh tìm em, *Một ngày mà thôi* của Dương-thiệu-Tước, chịu ảnh hưởng khiêu vũ Tây phương nhiều.

• Nhóm TRICÉA: gồm mấy nhạc sĩ Văn Chung, Lê Yên, Dzoãn-Mẫn cũng đem ấn loạt mấy bản nhạc vào 1939 như *Khúc ca ban chiều*, *Trên thuyền hoa* của Văn Chung, *Biệt Ly*, *Sao hoa chóng tàn*, *Tiếng hát đêm thu* của Dzoãn Mẫn và *Bê Bàng*, *Vườn Xuân* của Lê Yên.

Nhóm này thì như nhạc sĩ Thăm Oánh đã nói: (Việt nhạc số 5) « chủ trương đi sát quần chúng » hơn. Luồng nhạc của Văn-Chung chịu nhạc-hướng Trung-Hoa nên đã có vẻ Á Đông từ buổi đầu. Tuy vậy Lê Yên và Dzoãn Mẫn vẫn thiên về bay bướm nhịp tiết nên gọi nhiều âm hưởng nước ngoài. Triệu tập được 7 người, xuất bản hoặc truyền bá được mấy bản như *Đóa hồng nhung*, *Hồ xuân và thiếu nữ* của Văn Chung, *Một hình bóng*, *Một buổi chiều mơ* của Dzoãn Mẫn, *Một ngày vui* của Lê-Yên, nhóm ấy đã vội tan rã.

• Nhóm PHẠM ĐĂNG HÌNH ra đời sau Tricéa. Nhóm này do nhạc sĩ P. Đ. Hình đứng đầu gồm các nhạc sinh theo học ông về vĩ cầm và đại vĩ cầm. Chuyên đàn những bản nhạc do ông soạn, nhóm này ra mắt có một lần tại rạp Majestic Hà-Nội (V.N. số 5). Rồi tiếp thay ban đàn điều luyện ấy với 15, 16 cây đàn vĩ cầm hòa hiệp mô tả thanh âm có nhiều quy pháp cũng sớm ngừng hoạt động. Nhạc sĩ Phạm đăng Hình, người đã từng du học Hồng Kông với

lưu lạc để lại mấy tên bài đơn lẻ: *Hàm mây hàng* sau đổi là *Cầm đỏ* trong phim Việt Nam *Trận phong ba* quay tại Hương Cảng năm 1940.

• Tại HẢI-PHÔNG, kể viết bài này hồi đó còn đang dạy tại trường trung học Lê-Lợi và có điểm phúc là đếm được thường xuyên tại lớp sự có mặt hi hớn của một nhóm « hip-pi tiền chiến » ưa ca hát bầu trời và thích du ngoạn, là các « bạn trẻ »: *Canh-Thân*, *Hoàng-Quy*, *Phạm-Ngữ*, *Hoàng-Phù*, *Văn-Trang* (hiện giờ là thương gia Saigon) *Nàng Cúc Phương*, *Nàng Thư Nhân* v.v... Ngoài những cuộc xe đạp đi Uông Bí, Núi Vôi..., nhóm nhạc sĩ trẻ ấy sáng tác Tân nhạc.

Họ đã giúp chúng tôi xuất hiện lần đầu trên sân khấu *Nhà hát lớn Hải-Phòng* với bài Tân nhạc vào lúc thi sĩ Thế-Lữ ra hoạt động cho *Hội Ánh Sáng* tại đất Cảng, hè năm 1939.

Những bài *Tiếng đàn đêm khuya*, *Một ngày xanh*, *Trên sông Dương-tử*, *Thu trên đảo Kinh-Châu*... được giới thiệu với khán giả. Cuối năm này, nhóm kịch Thế-Lữ còn đem nhạc mới L.T. về Hà-Nội, Vĩnh-Yên cùng với kịch *Ông Ký Cóp* của Vi-Huyền-Đắc gặt hái nhiều kết quả khả quan.

Nhóm nhạc sĩ trẻ nói trên, phần đông là tráng sinh hướng đạo nên có đà soạn nhạc đàn ca. Tinh thần Đồng vọng liền dội lên trong loạt xuất bản tươi mát là nhạc thanh niên, thiếu sinh và cả mỹ thuật.

Phạm-Ngữ cho xuất bản bài *Nhớ quê hương* (1939-40) và *Hoàng Quy* chuẩn bị tiến cử một loạt ca khúc trẻ mà khởi đầu là ca khúc *Chùa Hương* lảng lảng hồn chiều暮.

• Tại NAM-ĐÌNH, một tỉnh văn nghệ hữu hạng, nhạc sĩ *Đặng-thế-Phong* sau đó cũng đề cử mấy bản nhạc mới của anh như *Hèm thu*, *Còn thuyền không bến* (nhân dịp vở kịch *Cái vạ* của nhóm Vũ-trọng-Cau lưu diễn tại Nam-Định và sau đó tại rạp Olympia Hà-Nội).

Luồng nhạc *Đặng-thế-Phong* dựng một mẻ luyện mệnh mông như tiền kiến cho cuộc đời đoản mệnh.

IV— 1939— CUỘC DIỆN ĐỔI-THAY

Phong trào Nhạc mới phát khởi được hơn một năm thì xảy ra cuộc Âu-chiến. Như một tiếng sấm động trời, tiếng súng của chiến tranh đã đánh vỡ tàn không khí truy hoan của nhân loại.

Tin chiến trường tàn phá rầm rộ báo hiệu một cuộc toi bời tràn tới. Đó đây trong cảnh động binh rã rạc, người ta lặng lẽ chuẩn bị sống những giờ thăm khốc sắp

diễn và tinh thần trở về thực tế.

Pháp đã qui hàng và lo đường trời dày.

Phong trào *Phục-Hưng* do thống chế Pétain hèn Pháp dễ xương đã lan sang đất Việt. Phong trào này nảy nở trong đau khổ của chiến bại, dự bị cuộc tái sinh cho dân tộc Pháp.

Người ta liền nghĩ đến *thanh niên*, những « rừng cột của nước nhà » trong việc xây dựng lại.

Nhiều nghị-dịnh đã quyết đổi mới cuộc sinh hoạt, đã đảo mơ mộng, đảo tạo cho thanh thiếu niên một tinh thần mạnh mẽ với một thân thể cường tráng để dựng lại giang sơn nghiêng ngửa.

Báo chí sách vở bị kiểm duyệt. Các vũ trường bị đóng cửa. Những cuộc chợ-phiền (kermesses) không còn là nơi đùa cợt của trai gái nữa, hoặc bị bớt đi nhiều.

Tin rằng những chiến công oanh liệt của các vị anh hùng được đem ra cho dân chúng sùng bái có thể kích thích đám thanh niên Việt vùng lên trên đường phụng sự « mẫu quốc », người ta chuyển hướng văn nghệ về lịch sử.

Nhưng hai dân tộc Việt Pháp tại hai chân trời, từng nếm mùi cay đắng của chiến bại đã mượn dịp biểu lộ trên dòng tư tưởng và nghệ thuật hai chí hướng khác nhau. Dân Việt sẽ tìm cơ hội vùng lên nhưng dễ xây dựng một Quốc gia độc lập.

Đó là mục tiêu xa gần của phong trào Thanh niên lịch sử trong Tân Nhạc.

V— THỜI « THANH-NIÊN LỊCH-SỬ » TRONG TÂN-NHẠC

Đề thúc đẩy những hoạt-dộng thanh-niên, người Pháp tổ-chức phong-trào cắm trại (*Campeurs*). Những bài hát suy-tôn thống-chế như *Maréchal, nous voilà* của Dumbrine, bài hát kích-thích thanh-niên như *Relèvement*, *Debout, belle jeunesse* của Parmentier muốn hô hào thanh-niên Việt quay nhìn vị thủ-tướng già đã ôm cảnh « hòa bình vì qui », nhưng đoàn thiếu-niên Việt lại thích nghe những điệu *Việt-Nam bất diệt* của Hoàng-giá-Lĩnh, *Trên sóng Bạch Đằng* của Hoàng Quý hay *Tiếng gọi sinh-viên* của Lưu-hữu-Phước hơn vì đó mới là tiếng gọi thân tình của giống giống.

Trong các phong-trào mà chánh-quyền thời đó chủ-trương hay khuyến khích hoặc cho phép *phong-trào thể-thao huấn-luyện thân-thể* cường-tráng, *phong-trào hướng-đạo* đào-luyện tinh thần thương-võ, Hội

bà quốc-ngữ do Ô. Phan-Thanh cầm đầu, *Hội Ánh-Sáng* do nhóm Tự-lực văn-đoàn chủ xướng, vẫn đề ca nhạc vẫn là nền cốt trong các dịp tuyên truyền, hội-hợp hoặc gây quỹ hằng buổi hát.

Âm-nhạc hùng-tráng, vui tươi đặc dụng hơn hết trong các hoạt-dộng thường xuyên và cơ sở sẵn sàng nhất là các đoàn thể *Hướng-đạo*.

Thế là phong-trào Tân-nhạc lại được thêm đất dụng võ thuận tiện để tiến triển về mọi mặt.

• BÀI NHẠC HƯỚNG-ĐẠO

Tại các nơi, hợp trại *ca-nhạc* vẫn được coi như chủ chốt.

Từ đầu, những bản ca quốc-tế về hướng đạo được phổ lời Việt như tập *Đời vui sướng* của Ô. Phạm văn Xung, trưởng đoàn Lê-Lợi Hà-nội và tập *Tiếng chim ca* của Lưu ngọc Văn và *Báo văn Thiệt* đã được xuất bản từ năm 1938 trở đi.

Lúc đó trong những tập trên cũng kèm theo vài cung điệu xử sở được phổ lời Việt (như điệu *Ngũ-điền mai*, *Mãi tập hóa...* là những tiểu-diệu Trung-Hoa do Ô. Trần-Phên nhập-cảng vào sân-khấu Hát-chèo cải-lương thời đó).

Tất cả đều ngu-ý phụng-sự chánh-nghĩa dân-tộc bằng các phương-tiện sẵn có, nhưng phải đợi nhóm *Hồng-Vọng* của Hoàng Quý ra đời ngay sau đó thì các bài hướng-đạo, thanh thiếu nhi mới có tinh cách Việt-Nam và được được cái sinh-khi mạnh mẽ của trai đất Việt thời tranh đấu.

Từ năm 1940, súng đã nổ tại Lạng-Sơn và thời cuộc Đông Nam Á đã bắt đầu khàn trương. Nhật quân đang hăm dọa trực tiếp Đông Dương.

Những tin tức chiến tranh tại trời Âu chiếm hết chú ý của độc giả. Lúc đó trên mặt báo, hàng sách, *nhạc tình* cảm vẫn xuất hiện : *Con thuyền không bến* của Đ. T. Phong trên tạp chí *Bạn Gái*, *Xuân yêu đương* (Xuân Ngày Nay 10) *Bán đàn xuân* (Xuân Ngày Nay 1941) của L. T. Giọt mưa thu của Đ. T. Phong, *Hồn xuân* của Ng. x. Khoát (Báo Ngày Nay) *Trở lại cùng anh* của Đoãn-Mãn Bông ai qua thềm của Văn Chung v.v...

Nhưng đó chỉ là những cánh hoa rải rác mọc xa những luồng gió đang thổi mạnh luồng nước đang dâng lên luồng gió « đồng vọng » đem tươi mát cho tráng sinh, luồng nước dâng sóng nhạc của sinh viên.

ĐẦU NĂM 1941 — TRẦY HỘI ĐẾN HƯNG

Một trong những dịp nào nhiệt khơi mào cho *phong khi hùng* ca báo hiệu một chuyển hướng trong tinh thần sáng tác Tân nhạc là kỳ *trăng hội Đền Hùng* vào mùa xuân

Tân Ty (1941 vào 10-3 Âm lịch) do tư Việt-Bảo tổ chức.

Người ta còn nhớ hai đoàn xe lửa, chở hàng ngàn thanh niên nam nữ vào buổi sáng xuân êm ả, đi từ Hà-Nội lên Phú-Thọ để thăm mộ Hùng-Vương.

Có lẽ từ thời nội thuộc tới ngày đó, dân Việt mới có dịp nô nức tỏ lòng ngưỡng mộ vị Tổ ngàn xưa. Đặt chân lên phần mộ tổ tiên, bao lòng đã nhiệt thành hướng về cội rễ, nhiễm lấy quốc hồn nguyên bản.

Bài ca *Thanh niên ơi* của Thăm Oánh ngày hôm ấy đã đóng một vai tuồng chiêu lệnh và được hàng ngàn lòng ngực ca lên trong cảnh đời hùng vĩ.

A— HOÀNG-QUI VÀ NHÓM ĐỒNG-VỌNG

Ngày trải hội đền Hùng cũng có đây hương-đạo sinh nam nữ tham dự.

Những con người hương-đạo như Hoàng-Quy và đoàn trưởng, đoàn sinh lại được thúc đẩy. Từ cuối năm 1943 đến tháng 2 1945, Hoàng-Quy đã tập hợp sâu, bầy chục bài ca nhẹ nhõm, tươi sáng, khơi động các đề-tài lịch sử và mở đầu là bài *Bạch đằng giang*, dùng đề ca mùa khi đốt lửa trại.

Hồn nhạc Đồng-vọng hướng về tuổi thiếu sinh, hướng-dạo nên luôn nhẹ nhõm trong sáng.

Trước sự đòi hỏi của «đời sống ngoài trời», những đề tài của nhóm Đồng-Vọng quả là thích hợp không những cho thời đó mà cả cho thời bây giờ và mai sau nên thanh-thiếu nhi khắp nước còn học và còn nhớ những bài: *Gọi bạn lên đường* (H. Quy) *Vui lên đường* (Văn Cao) *Tiếng chim gọi dân* (H. Quy) *Trước cảnh cao rộng* (P. Ngữ) *Dưới bóng thông xanh*, *Chiều xuân* (H. Quy) *Vui xuân* (L.H. Phước)

Xen vào những cung hát yêu đời, cũng có mấy tâm-khúc hoài lịch sử ngày nay vẫn lan tràn khắp nước: *Ngày xưa* (Hoàng-Phú) *Bạn đường* (L.H. Phước) *Hồn Nam tướng* (Lê xuân Ái) *Lời vọng ngàn xưa* (H. Quy) *Đi hỏi Đền Hùng* (L.H. Phước) *Bóng cờ lau*, *Nước non Lam-Son* (H. Quy) *Anh em bước lên* (L.H. Phước)

Ngoài L. H. Phước và Văn-Cao sẽ đem lại một nhạc-nghiệp thanh-thang sắp tới, Hoàng Quy phải mang một kiếp sống không dài để mệnh chung vào khoảng năm 1946, Nguyễn văn Nghiêm, Phạm Ngự ít thấy hoạt động, Lê Xuân Ái vẫn còn sáng tác ít nhiều về sau với những bài *Huân-Tran công chúa*, *Thiên lý mã*, *Con thuyền trên sông* và nhất là bài *Chinh-phu hoài khúc* đã một thời gay sôi nổi trên làn sóng điện đài Pháp-Á (1948) và được sân khấu cải lương ưa chuộng.

Hoàng-Phú sau đổi tên là Tô-Vũ, tác giả những nhạc khúc tâm tình nổi tiếng như *Tạ Từ*: *Em đến thăm*

Anh một chiều mưa... lúc nào cũng ưu mỹ trầm tư, hơi khác với anh là Hoàng-Quy.

Thế hệ Hoàng-Quy còn đáng ghi ở nhiều nét mà ngày nay hầu như thiếu sót: Đó là sự quên mình cho đoàn thể, cho kẻ khác. Giữa lúc phải chăm lo học hành, Hoàng Quy phải chăm lo cho đàn sói con, cho đàn em trong nhà, cho bạn tráng sinh đồng đội và âm nhạc.

Với hàn tâm hết mực ấy, điều đáng ca ngợi là anh lại càng sáng tác những khúc yêu đời. Xây dựng cho người nhiều hơn, cho lòng minh thật ít, tuy nhiên, nhạc ngữ Hoàng-Quy cũng đầy khả năng sáng họa. *Đêm trong rừng*, *Hương quê* (1946) *Sa trường tiễn hành khúc*, nhất là bài *Có làng giếng*, một luồng nhạc cảm u uất, và bài *Đêm trắng trên vịnh Hạ-Long* và bài *Từ-Liên làm khi hấp hối* là những sáng tác anh còn để lại.

Với đã thanh niên lịch sử thời đó, ngoài nhóm *Đồng vọng* tất nhiên, không nên bỏ quên nhiều tác giả rải rác cũng nuôi một quan niệm soạn nhạc nhằm về trẻ thơ thiếu nhi. Nhiều bài hát thiếu sinh khác đã được truyền bá, trong đó có *Khúc nhạc xuân* của Nguyễn-quí-Thuân, thêm bài *Trường cũ*, *Tuổi xuân*, bài *Chiều quê* của Anh-Hải (Quê nhà tôi, chiều khi nắng êm đêm...) *Đậm vẻ* của Lê-ngọc Huỳnh (hiện giờ đang làm giáo sư tại Saigon và cũng là tác giả những bài *Tiếng thu* với danh hiệu *Nam Huân*, *Trên đường hưng quốc*, *Yêu đoàn hồng nhung*) *Tháng cuối*, *Hoa thủy tiên* của L. T., *Trên đường xa* của Lê-như-Khoi, *Chèo thuyền* của Lê-hữu-Mục (em của Lê Ngọc Huỳnh và hiện là giảng sư Đại học), *Giàn lay bước* của Thăm-Oánh, *Quang đường mai* (1940) của Nguyễn-hữu-Ba v.v... nhiều bài của Trần quang Ngọc, một đoàn trưởng hương đạo mà tác phẩm đã đăng trong Ngày Nay từ 1958 v.v...

Luồng gió Đồng vọng càng thanh thanh vô ngã bao nhiêu thì luồng nước dâng sóng nhạc của *Tổng-hội Sinh-viên* với Lưu-hữu-Phước càng sức tích, bấy nhiêu.

B— LƯU-HỮU-PHƯỚC và TỔNG-HỘI SINH-VIÊN

Kể về sinh hoạt văn nghệ từ 1943 đến 1945 thì *Tổng-Hội Sinh-Viên* đã chế ngự phong trào Tân nhạc và gây những ảnh hưởng sâu đậm chưa từng có.

Nhóm khởi trong đám sinh viên Đại học ở Hà-Nội, trong đó sinh viên gốc miền Nam tỏ ra nhiều khả năng nhạc nghệ. Tổng hội Sinh viên chu trọng đặc biệt đến việc dung Tân nhạc trong cuộc tranh đấu, chánh trị chống thế lực ngoại bang thời đó là *Pháp-Nhật*.

Từ ý định tổ chức *Quán trọ thanh niên* (Auberges de la jeunesse) không thành, đến hoạt động *diễn thuyết*

bề lịch sử, lập trại thanh niên, hội đã gây tình thân yêu mãnh liệt trong dân chúng, nhất là đám học sinh.

Với một lập trường quốc gia cấp tiến và những đoàn viên trẻ tuổi hăng say, hội đã đem Lưu-Hữu-Phước lên một cao độ sáng tác qui mô, bền bỉ, soạn lời ca và nghiên cứu đề tài cho thành một quán quân vô địch trong một thời sôi động lịch sử, những năm từ 1943 đến 1945.

Nhạc nghiệp Lưu-Hữu-Phước đi đôi với THSV và Phong trào Tân nhạc đã ghi được những bước tiến mạnh dạn, về sinh khí trong nhiều loại sáng tác :

— Những trang sử oai hùng được lật lại trong những bài *Ái Chi Lăng, Bạch Đằng Giang, Hội Nghị Diên Hồng, Nam tiến, Hát giang trường hận...*

— Thanh niên được khích động mạnh mẽ trong những bài *Tiếng gọi thanh niên* (trước tiên là TG Sinh viên) đã được dùng làm bản quốc thiều cho chánh thể Quốc Gia miền Nam, *Tràng đoàn Lam Sơn, Suối Lò-ô, Nhớ đạo anh hùng, Lên đường, Gọi đoàn, v.v...*

— Thiếu sinh được thúc dục trong những bài *Giao ảnh sáng, Thiếu sinh hành khúc, Mừng xuân, Đoàn Hùng, Bụi đường v.v...*

— Thiếu nữ cũng được ca tụng trong bài *Việt nữ gọi đoàn, Thiếu nữ Việt-Nam v.v...*

— Nhiều cảnh trạng sâu niệm của tâm hồn qua thời binh lửa cũng được giải bày như *Kính cầu nguyện, Hồn tử sĩ, sau những bài mô tả Đoàn quân ma, Đợi lạnh...* hoặc trước những giờ ngưỡng vọng được ca *Khúc Khái Hoàn*.

Qua lãnh vực ca kịch, Lưu-Hữu-Phước đã phổ nhạc vào kịch thơ *Tục lự* của Khải-Hưng, Thố-Lữ và sáng tác tiền ca kịch *Con thỏ ngọc*.

Nhiều khi anh cũng đem nhạc cảm chân thành, nhìn về điệu cò truyền Việt-Nam. Từ bản *Ru con, Thượng lộ tiêu khúc* đến *Hương giang dạ khúc*, một tác phẩm mỹ thuật được xuất bản với nặc danh « Nhạc sĩ không tên », phải chăng L. H. Phước cũng thành công cả trên phương diện dùng « *phong nhạc* »?

Thời kỳ phong phú nhất về sáng tác của L.H.P. là những năm từ 1942 đến 1945. Sau đó, thời cuộc đã đưa anh đến những đoạn đường luân lạc mà *thiếu sinh* vẫn là nguồn cảm hứng và an ủi của anh trong việc sáng tác.

Đối với một « *Lưu-Hữu-Phước tiền chiến* » với những bài Thanh niên lịch sử nhiều thính giả và nhất là cựu sinh viên thời đó vẫn còn nuôi nhiều thiện cảm vì những kỷ niệm dạt dào tình thương dân tộc, mà THSV đã gây nên bằng Tân Nhạc.

SINH HOẠT TÂN NHẠC TẠI MIỀN NAM (1941 - 1945)

Đầu hè năm 1941, Nhật chiếm Hải-Phòng và thời cuộc Đông-Dương càng ngày càng gay gắt. Văn nghệ cũng theo đà chung mà đượm những lo âu.

Tại đất Bắc, nhất là Hà-Nội, kinh đô trí thức thời đó, Tân nhạc đang sinh hoạt mạnh.

Nhưng tại Saigon, đất sinh sống của ca kịch Cải Lương với bản *Vọng cổ* đã dứt khỏi nhịp 16 mà sang nhịp 32, như tại miền Trung, và riêng Huế và Đà-Nẵng, Tân nhạc chỉ tiệm tiến, mặc dầu phong trào KHỎE và ban nhạc Bình Minh của Thanh-Tĩnh đã bắt đầu xuất hiện từ năm 1941.

Khi chúng tôi phiêu lưu đến đất Đồng-Nai (và « *mọc rễ* » nơi đây đến giờ) và thử một cuộc vận động cho Tân Nhạc thì có gặp hai người đã từng nâng đỡ Tân Nhạc là Ô. Nguyễn-văn-Cồn, văn thi sĩ và cổ nhạc sĩ Jean Tinh, một cây vĩ cầm điêu luyện trong giới ca hát Cải Lương. Cả hai đang làm việc tại Radio-Saigon, một cơ quan tư nhân đầu tiên đã phát thanh các « bài ta điệu tây » rồi đến bài Tân nhạc.

Hãng Radio-Saigon còn xuất bản tờ tạp chí cùng tên có đăng vài bài « âm nhạc cải cách » như *Bông cúc*, nhạc J. Tinh, lời thơ N. V. Cồn (Radio Saigon số 3 1-1-1943) rồi *Thu trên đảo Kinh-Châu* (L.T.)

Đi tìm Hãng đĩa BeKa và gặp ông Tôn, nhà Keller, thì buổi gặp gỡ, sau khi nghe mấy bài Tân Nhạc, ông khen hay và kết luận bằng câu « *đồ đó chưa xài* ». Tại Hãng Asia phim ảnh (ông Đình) như *Asia đĩa hát* (thầy Mạnh quá cổ) cũng không thấy kết quả nào, chúng tôi sang gõ cửa hội Bắc-Việt tương tế (hồi đó là *Bắc-kỳ Ái-hữu*).

Một buổi diễn thuyết được Hội tổ chức tại nhà hội (hiện giờ là đường Hiền Vương) trong đề tài *Câu chuyện âm nhạc mới* với sự góp mặt của ban nhạc Phi-luật-Tân của Julio và sự trình diễn Hạ uy cầm của 2 nhạc sĩ Scawell và Nguyễn-Thông (1-12-1941) nhưng chỉ đem một tiếng vang nhỏ.

Quả thật, lúc đó, Tân nhạc chưa gây được mấy may ảnh hưởng trong quần chúng miền Nam đang mê say Cải lương vào thời đại thịnh và trong rất nhiều gia đình quý phái, nhạc Âu-Tây là món tiêu khiển thường nhật nhưng *âm nhạc mới là cái gì*, họ chưa thêm lưu ý nếu không là khinh miệt.

1943

Nam 1943, một năm trỗi dậy của nhạc mới, tình thế bỗng đổi hẳn.

Hội Nam kỳ Đức trí thờ dục (SAMIPIC) mà hoạt động thường xuyên của tiểu ban mỹ thuật là âm nhạc, ca kịch mời bà *Thái-thị-Lang* (được gọi hồi đó là bà Nguyễn-văn-Ty) diễn tấu những nhạc khúc của bà về dương cầm như bài *Lý ngựa ô*, *Bình bán*. Có nhạc sĩ *Võ đức Thu* trình bày dương cầm, một nhạc phẩm mới nhau đề *Việt-Nam tân âm điệu*.

Tại vũ trường đã thấy truyền bá (và cả xuất bản) bài *Tinh hạn*, nhạc *Phạm-công-Nhiều* và *Antoine Đạm* với lời Pháp hoa Việt (Ô. A. Đạm đã từng tổ chức *Minh tinh ca vũ đoàn* lưu diễn khắp xứ)

Thời sôi động nhất năm 1943 là tuần lễ hoạt động của Tổng Hội sinh viên tại Saigon với ca kịch *Tục Lụy*.

Trong một chương trình diễn xuất lộng lẫy chưa từng có cho Tân nhạc ca vũ kịch *Tục Lụy* với hàng chục ca khúc của L. H. Phước, hòa âm Lê-văn-Kính, các nữ sinh trẻ đẹp (Các cô Đào hát Lan, Đào hát Huệ, cô Thiều, cô Bình,...) bên những sinh viên tuấn tú của đất Đồng Nai, THSV đã tạo nên một hưng sống không thể quên được cho khán giả Sài thành.

Trong buổi diễn còn giới thiệu những bài *Ngày xưa* (Hoàng-Phú) *Một ra đi là không trở về* của Lương ngọc Châu v.v...

Sau kỳ hoạt động của THSV tại Saigon, tờ tuần báo *Thanh Niên* nơi đây bắt đầu ủng hộ Tân nhạc.

Báo vui lòng dành chỗ cho một loạt bài nhận định về *Phong trào nhạc mới* của L.T. từ 25-3-43 đến 26-8-44.

Số TN 40 ngày 30-9-44 còn đăng bản *Tuyên ngôn về âm nhạc* của 3 tác giả cùng ký tên : *Lưu-hữu-Phước*, *Trần-văn-Khê*, *Nguyễn-tôn-Hoàn*.

Bản tuyên ngôn xét lại những ý thức nhạc thuật cũ mới Đông Tây và nêu một *tinh thần phục vụ* cho âm nhạc thời tranh đấu cho quốc gia dân tộc và tuyên dương phương pháp cấu nhạc của nhóm.

Cũng trong số báo này còn đăng các bài *Hội nghị Diên Hồng*, *Thượng lộ tiều khúc*, *Gieo ánh sáng*, *Hồn sông Gianh*, *Xếp bút nghiên* và tiểu ca kịch *Con thỏ ngọc*.

Khắp nơi, nhạc sĩ Tân nhạc càng ngày càng đông, nhưng cô lập từng nhóm vì giao thông bế tắc.

Tại Huế, các nhạc sĩ *Nguyễn-văn-Thương*, *Văn-Giảng*, *Lê-Quang-Nhạc* hoạt động hòa nhạc. Sau bài *Dưới bóng cờ* (N. V. Thương) ra đời. *Ngô-Ganh* đã truyền bá nhiều bài nhạc thiếu nhi mới sáng tác.

Tại Đà-Nẵng, nhóm nhạc sĩ *Lưu-Hối*, *Phan huỳnh Diêu*, *Dương minh Ninh* cũng đang chuẩn bị cho những sáng tác năm sắp tới.

Nơi khác, nhạc sĩ dây đàn hoặc truyền bá Tân nhạc càng đông. *Thầm Oánh*, *Dương-thiệu-Tước* cho xuất bản *Cành hoa đào*, *Hồ xưa*, *Có lui đó* (T. O.) *Vầng trăng sáng*, v.v... (D.T.T.) Lớp dạy nhạc của *Thiện Tư*, *Trần-dinh-Khue*, *Dzơnn Mẫn*, *D. T. Tước* (Hà-Nội) *Nguyễn Thông*, *Lê Ngát*, *Dzơnn Ân* (Saigon) được mở đó đây.

Từ cuối 1913, nhóm *Đức Quỳnh*, *Vũ Chấn*, *Dzơnn Ân* v.v... cũng toan cùng người bỏ vốn lập gánh hát Kim Thư dùng toàn Tân Nhạc, nhưng không thành. Còn nhiều người khác nữa, *Canh Thân*, *Phạm Ngữ* (Hải-Phòng) cũng truyền bá Tân nhạc.

Một số bản nhạc phổ về Chèo cổ của Nguyễn xuân Khoát như *Phụng mệnh quân vương*, *Quyết chí tu thân*, *Lơ thơ tơ liễu*, *Trấn thủ lưu đồn*... (42-44) Sau đó nhạc sĩ quay sang phổ nhạc một số câu đồng dao : *Con cò, con mèo treo cây cao*, *Con voi, Thành Bờm*.

Một số bản nhạc phổ vào thơ cũng xuất hiện trên báo chí hoặc lan truyền trong giới người ưa nhạc, như những bài *Mẫu thời gian* của Nguyễn xuân Khoát phổ vào bài thơ của Đoàn phú Tứ (*Xuân Thu như tập xuân Nhâm Ngọ 1942*) *Có hái mơ* của Văn Cao (thơ Nguyễn Bình) các bài *Lời kỷ nữ* (thơ Xuân Diệu) *Bông hoa rừng* (thơ Thế Lữ) *Tiếng thủy dương* (thơ Ngâm Ngùi của Huy Cận) *Lời vũ nữ* (thơ Nguyễn hoàng Tư) *Tiếng hát thu* (theo thơ của Lưu Trọng Lư) v.v... của L.T., bài *Tổng biệt* (thơ Tản Đà) của Võ đức Thu v.v...

Nhạc tình cảm loại mỹ thuật dần chiếm phần quan trọng nhất trong xuất bản. Nhiều tác giả mới đã xuất-hiện. Phần đông đều sáng-tác tuy hứng sống và theo nhiều thể tài khác nhau lúc thì hướng về chiến-đấu hay thanh niên của trào lưu đang nổi bật, lúc thì quay về lòng mình, về tuổi trẻ vấp cho lòng mình trống trải.

Cũng trong giai đoạn 44-45, nhiều bài nhạc tôn-giáo (*giáo-nhạc*) xuất-hiện và được phổ-biến. Bài *A di đà Phật* của *Thầm-Oánh* được giới-thiệu nhân tuần-lễ khánh thành chùa Quán-sứ Hà-nội được trùng-tu cuối năm 1942.

Tại Huế (theo nhạc sĩ T.O.) ngành Phật-nhạc, một thời-gian sau, phát-triển điều hòa với các nhạc-sĩ *Nguyễn hữu Ba* (Bài *Sám hối*...) và *Văn-Giảng* đóng góp.

Bên ca-khúc giáo-dưỡng Thiên-chùa giáo thì sau một thời lâu dài truyền-bá những bài văn-ca theo cung-diệu la-tinh, thời sáng-tác dồi dào có lẽ chỉ bắt đầu với *Nhạc-đoàn Lê-bảo Tinh* (Hà-nội) gồm những nhạc-sĩ *Hùng-Lân*, *Tâm-Bảo*, *Thiên-Phụng*, *Hải-Linh* tích-cực sáng-tác hàng trăm bài tập-hợp trong những tập *Cung-thánh* những năm 1944-45.

Đáng lưu ý hơn nữa là việc khởi công hoạt-dộng của *Hội Khuyến-nhạc Bắc-Việt* thành-lập khoảng 1944 do nhạc-sĩ *Nguyễn văn Diếp* làm Hội-trưởng. Hội được sự công-tác của nhiều nhạc-sư, nhạc-sĩ hữu danh như *Ô. Lư-quang-Duyệt*, nhạc-sĩ *Nguyễn-văn-Hiếu*, v.v... và nhiều nhân-viên đội quân-nhạc Vệ-binh Hà-nội.

Nhờ có lực lượng hùng-dũng, điều-luyện nên cuối năm 1945, Hội KNBV đã ghi được công đầu bằng một cuộc đại hòa-tấu long trọng vào kỳ Đại-hội âm-nhạc năm đó. Bài hòa-tấu *Tươi sáng* (?) đã được hoan nghênh nhiệt-liệt.

Một thành công khác của *Hội Khuyến-nhạc* là việc tổ chức *Cuộc thi sáng-tác Tân-nhạc* đầu tiên tại V.N. vào cuối 44 đầu 45.

Nhiều bài nhạc được giải thưởng hoặc khuyến-khích như hai hành-khúc trầm hùng *Việt-Nam hùng tiền* của *Thắm-Oánh* và *Việt-Nam minh châu trời đông* của *Hùng Lân* cùng trúng giải đầu đồng hạn, và bài *Trung-thu đất Việt* của *Tống ngọc Hạp*. Bài này có phần phụ-hoa của ông *Lư-quang-Duyệt* cũng được giải thưởng.

VI— CẢNH ĐUA NỖ TÂN-NHẠC CÁC NĂM

1945 - 46

Khi tiếng súng bắt đầu nổ tại miền Nam (23-9-45) thì cuộc tân lạc còn kéo dài nhiều năm hay ít nữa một đời năm cho những người trở về thành phố. Từ Phan Thiết trở vào, tình-trạng ấy là tình-trạng chung.

Miền Bắc, từ Phan Thiết trở ra, tiếng súng chỉ nổ vào 1 năm sau (19-12-46). Thời-gian ấy, tạm hưởng hòa-bình trong nền độc-lập tương đối, miền Bắc sinh-hoạt văn-ngệ mạnh và nhạc-bản xuất-hiện nhiều trong khi miền Nam đã im hơi lặng tiếng từ lâu.

Những cuộc giao-thông hạn chế, từ cuối 1944 lập lại giữa các miền đem nhạc-phẩm miền Bắc vào Nam thường là những bài hơi cũ, không đầy đủ. Đến hết năm 46 hay 47 khi tại miền Nam, Tân nhạc bắt đầu sống dậy tại vài thành phố tạm ổn định thì đến phiên miền Bắc tân lạc, phải chờ đến 1948, mới có những cuộc hoạt động rải rác.

Tình trạng nói trên cất nghia tại sao khó mà biết rõ những tác phẩm và tác giả Tân nhạc gọi là *tiền chiến* của thời xáo động từ 44 đến 46.

Không nắm được tài liệu trong tay, cũng không biết được phần đông các nhạc sĩ miền Bắc xuất hiện từ

sau 1941, 42, vì (như đã nói trên, chúng tôi đã vô Nam từ giữa năm 1941) những điều nói lên về nhạc phẩm tiền chiến vào những năm chót chưa hoàn toàn đích xác được.

Vậy chỉ xin kể tên bài và tên tác giả nào mà, sau khi biết và thân thập tài liệu về họ, chúng tôi còn giữ được sau những mất mát đáng tiếc do thời cuộc gây nên.

Đầu tiên phải kể *Văn Cao*, nhạc sĩ nổi bật từ 1945 với những tác phẩm *Thiên thai*, *Trương Chi*, *Buồn tàn thu*, được ưa thích khắp nơi. Với tư cách chiến sĩ, Văn Cao sáng tác thật nhiều nhạc chiến đấu như nhạc mỹ thuật, ta chỉ cần nhắc tên ít bài như *Tiến quân ca*, *Bắc Sơn*, *Chiến sĩ Việt Nam*, *Chiến sĩ Hải quân*, *Chiến sĩ Không quân*, *Thăng Long hành khúc*.

Đỗ-Nhuận, người chiến sĩ như Văn Cao, sáng tác cũng nhiều. Được mọi nơi truyền bá là các nhạc phẩm *Nguyễn-Trãi Phi-Khanh*, *Đoàn lữ nhạc*, nhất là bài *Nhớ chiến khu*.

Phạm Duy, người du ca tiền khởi từ năm 1943 « người reo nhạc huân của Văn Cao khắp chốn » (Lời tặng của V. Cao) đầu năm 46 sáng tác *Chiến sĩ về danh*, *Nợ xương máu rồi Xuất quân* (46). Nhưng nhạc nghiệp Phạm Duy còn dài hàng trăm bài mỹ thuật đủ loại về sau.

Từng lui vắng miền Nam và được nhiều quen biết tại Saigon, có các nhạc sĩ *Nguyễn văn Thương*, tác giả *Bên dòng*, *Bướm hoa*, *Trên sông Hương*, *Leo núi Bạch mã*, giọng nhạc yêu kiều, tha thiết. *Nguyễn đình Phúc*, tác giả *Cỏ lũi dỏ*, *Lời du tử*... giọng nhạc vọng hoài trần thi tưởng.

Miền Trung và riêng vùng *Hội An*, *Đà Nẵng*, một nhóm nhạc sĩ đồng thời xuất hiện, đem ra một phong khí nhạc đẹp sáng, gọn gió trùng dương như những bài *Xuân và tuổi trẻ* (La Hối) *Mùa dòng binh sĩ*, *Trầu cau* (Phan-huỳnh-Điều) *Trại đất Việt* (Đương minh Ninh) *Trên sông Hương* (Ng. v. Thương và các bài nói trên). Sau đó ít lâu còn *Ngọc Trai*, tác giả *Nhân người chiến sĩ*, *Bến Hàn giang*, *Nhạc sĩ với giấc mơ*.

Loại hành khúc chiến đấu thì thịnh hành hơn hết và được nhiều tác giả sáng tác suốt mấy năm liền. Đón đáp trong năm 45, 46, người ta còn nhớ những bài *Việt Nam thống nhất* (Đào sĩ Chu, hiện giờ là được sĩ) *Gò Đống Đa* (Văn Cao) *Giải phóng quân*, *Tuyên truyền xung phong* (Phan huỳnh Điều) *Độc lập muôn năm*, *Khóc cơ hàn* (Nguyễn văn Thương) *Không làm nô lệ* (Mộng Quỳnh) *Hồn Việt Nam* (Bùi công Kỳ) *Diệt Phát xít* (Nguyễn đình Thi) *Đoàn quân ma*, *Mai-Pha* (Lư hữu Phước) *Việt-Nam Phục quốc* (Thắm Oánh) còn nhiều nữa, chưa tiện kể hết.

Loại nhạc mỹ-thuật, hoặc thanh-niên, nói chung những bài không ngụ ý gì hơn là miêu-tả một ý-sống, một cảm-

giác đối với cuộc đời, một cảnh sinh-hoạt thông-thường... thì rất nhiều.

Những «bức họa âm-thanh» ấy chỉ cốt đẹp về thể-chất và gọi cho người nghe một cảm-sống. Có những tên bài đọc không đã gọi nhiều thi-tưởng :

Dạ-khúc của Mỹ C₂ (một cổ nhạc-sĩ khả-ái vùng Sầm-Giang (Định-Tường) *Bến xuân*, *Suối mơ* của Văn Cao, *Bóng ai qua thềm* của Văn Chung, *Tiếng xưa*, *Đêm tàn bến ngư* của Dương Thiệu Tước, *Cây đàn bỏ quên*, *Chinh Phụ Ca* của Phạm Duy, *Giào đường im bóng* của Thiện Tơ, *Mơ hoa* của Hoàng-Giác, *Gấm vàng* của Dương Minh Ninh, *Cỏ lá dò*, *Xa cách muôn trùng* của Thầm-Oánh, *Con thuyền xa bến* của Lưu Bách Thụ, *Bình Minh* của Nguyễn Xuân Khoát v.v., còn hàng trăm bài tương-tự mà danh sách muốn kể khai phải nhiều trương giấy.

Phần đông nhạc sĩ tiền chiến, dầu vẫn nuôi một thành-tâm phụng-sự và sẵn sàng lặn mình vào chiến cuộc như một chiến sĩ văn nghệ khi cần, nhưng tâm hồn họ vẫn không thể quên lãng phần rung-cảm cá-nhân đưa đến chỗ sáng hóa tự-do là *nhạc-phẩm mỹ-thuật*.

Nét chải chuốt trong nhạc-phẩm loại này mang nhiều công phu tạo-tác và dựng nhiều cá-tính của tác-giả nhất.

Phải chăng ngày nay nhạc tiền chiến còn được nhiều người ưa thích cũng nhờ ở nét độc-sáng nhận thấy

ngay trong mỗi tác-phẩm, nhất là mỹ-thuật ít thấy trong đó sự toa rập vào một khuôn của đề tài, của nhịp-điệu như sự đồ xô khai thác những đề mục «hái ra tiền» để rồi đồ xô sang đề mục khác.

Một điểm dễ thương nữa của giới tiền chiến là hầu hết đều nếm mùi tù đày về tiền, đau xót về tình hay nạn tai ít nhiều vì bài nhạc mình làm ra theo lý-tưởng.

Không nghe nói đã có ai phản quốc trong họ hoặc đã trở trêu bịp bợm như nhiều nhà chánh trị một thời và muôn thời. Hơi ngáy thơ với cuộc sống đầy cam bẫy, khá đại dột với lòng nhạy cảm cá tin đời, họ dễ bị lôi cuốn vào những tai bay vạ gió cho được khổ đề mà than thân bằng nhạc.

Họ cũng có những tệ-hiềm trẻ con, những giận dữ tức cười, vì chỗ chủ-quan trên đường nghệ-thuật. Mà họ phải chủ quan mới có vững tin về nghệ-thuật.

Thời tiền chiến, nhất là những năm còn xa chiến tranh, lúc đó đất nước còn đủ ba «kỷ», còn có chỗ cho họ phiêu lưu tìm hứng. Lúc đó chỉ có một đường yêu nước là nền độc lập cho quốc gia dân tộc.

Nhiều người đã chết trong thời binh lửa hoặc đang sống đó đây không bè bạn. Hát lên nhạc phẩm xanh mượt của tuổi thanh xuân, chắc sướt ảm được tâm hồn họ ngoài xa cách...

LÊ THƯƠNG

mục lục



NGAY XUA
BUOM HOA
SONG VANG
BIET LY
GIAO DUONG IM BONG
BINH MINH
CHINH PHU CA
DEM THU
BEN XUAN
TOI BAN DUONG TO
TIENG XUA
BUON TAN THU
BAN DAN XUAN
XUAN VA TUOI TRE
TIENG DAN TOI

NGÀY XƯA

Nhạc và Lời: HOÀNG PHÚ



I-- Giòng sông Hát nước xanh mờ sâu . Êm dềm
II-- Chiều êm vắng nước sông mờ sâu . Con thuyền



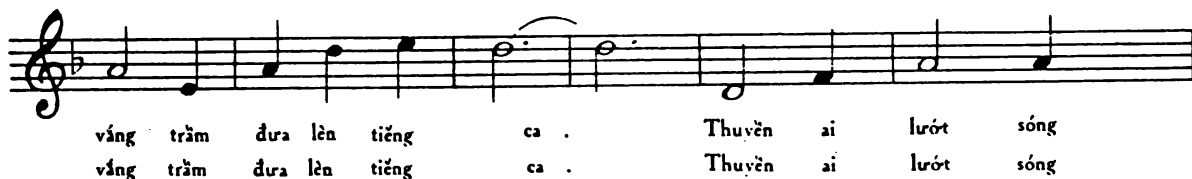
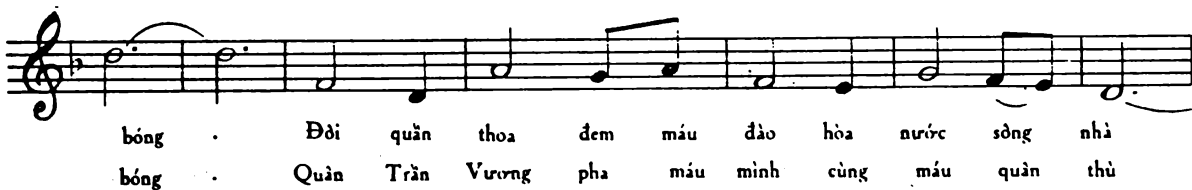
trời về đến nơi đâu ? Sóng đưa làn tảo con
ai chèo đến nơi đâu ? Sóng đưa câu ca trên



thuyền ai xuôi . Theo gió khơi tiếng ca âm thầm trầm
Bạch - Đằng Giang Trong gió khơi tiếng ca âm thầm dần



roi . Ngày xưa kia nơi đây đã từng vang hình
lan . Ngày xưa kia nơi đây đã từng vang hình



BU'ỚM HOA

Nhạc và Lời: NGUYỄN VĂN THƯƠNG



I— Trời bình minh lướt theo chiều gió , Bướm bay bướm
II-- Vườn còn hoa dưới cây còn bướm ; Bướm hoa điểm

bay : chàng đi tìm yêu . Đầu cành muôn đóa hoa hàm -
tỏ , nguồn mơ còn xinh . Vườn còn hương dưới cây còn

tiểu , là loi mỹ miều trêu bướm đã tình . Vườn hồng hoa ẩn sau màn
phấn , phấn hương về vờ thi tứ thêm tình . Đồi còn xuân ái ân còn

lá , cánh phong kín hương : nàng chưa hề yêu . Thường nàng trông những con bướm
thăm , bướm hoa phấn hương , còn say màu duyên . Ngày đầu xuân cánh nhung luyến

tor , nàng không ước mơ : đời hoa thơ trình . Bướm tình - tứ ngẫm
hương Đãi hoa phấn gieo tình thơ thiêng - liêng . Bướm hờn lúc cuối

hoa , Hồn say sóng xuân , lòng tràn yêu mơ . Hoa hồ người trên
xuân , cảnh hoa úp phai , tình chàng phôi - pha . Hoa tui khi xuân

cảnh , tình trong ngẩn ngơ , nhưng vờ làm duyên , Bướm liến thoắt cánh
xuân tàn , vì thân bướm tan duyên sâu thương , Gió hè cuốn xác

nhung cùng hoa sánh đôi , thề nguyên lưu luyện . Đóa hoa hé môi
hoa trời cao lững lơ , mơ hồ thân bướm . Những con bướm muồn

đào tươi cười thăm nghe mấy lời đăc thơ
màu , treo mình cảnh cao lẫn , cùng hình hoa .

Nghiêng mình nâng bướm ấp yêu đóa hoa bâng
Khúc phồng nhìn bướm ước mong , ngân ngợ lòng

hoàng . Trên lòng hoa thăm ái ân hôn
nàng . Khi chờ hoa nở nhớ nhưng làm

bướm mơ - nàng . Bướm là những lá
nào tim chàng . Bướm ngàn tiếng ái

thư nàng xuân gửi đi chào mừng non sông . Hoa : dẫu chân muồn
ân từ anh thiếu niên về nàng giai nhân . Hoa : những câu ân

màu nàng xuân đã ghi khi nàng vừa sang . Bướm là những thiếu -
tình từ cô nữ lang qua chàng đầu xanh . Thề rồi buổi sớm

niên lòng khao khát yêu , đời còn tươi sáng . Đóa hoa : khách yêu
kia : tình như xé tan , tình người hai ngả . Gió đưa mảnh thư

kiều , tình thơ chớm gầy đời xuân trắng trong . —
màu , từ cây đến cây đường muồn bướm hoa . —

SÓNG VÀNG

Nhạc và Thơ: VĂN CHUNG

*Thân tặng nhạc sĩ Dương Thiệu Tước để ghi một kỷ niệm trên Sông Hát. Khi già từ * sông cũ bến xưa người lữ khách đã tạm quên thương nhớ, để tâm hồn được lửng lửng trên sông nước trong một chiều vàng.*

VĂN CHUNG



Trên giòng sông Hát , Êm đềm lướt đưa , Con thuyền nương sông , Cách



chia đôi bờ . Buộc lòng rời xa Sông cũ , bến xưa



BIỆT LY

Nhạc và Lời: DZOÃN MÃN

Slow

Biệt ly. Nhớ nhung từ đây.

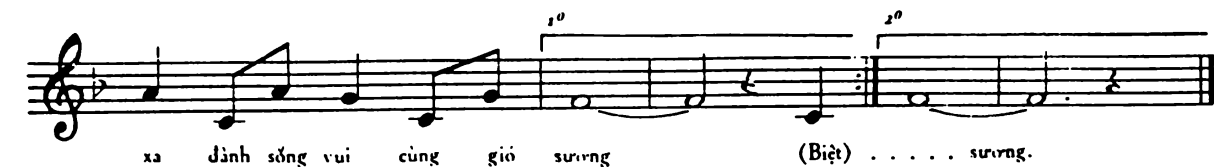
Chiếc lá rơi theo heo may. Người về có

hà.

Biệt ly. Sống trên giòng sông. Ồi

còi tàu như xé đôi lòng. Và mây trời nước

trôi ngày tháng trôi càng lướt trôi. Mấy phút bên nhau rồi



GIÁO ĐƯỜNG IM BÓNG

Nhạc : NGUYỄN THIÊN TƠ

Lời : PHI TÂM YẾN



Nhớ tối đêm đầy ánh sáng Hương trong gió tràn



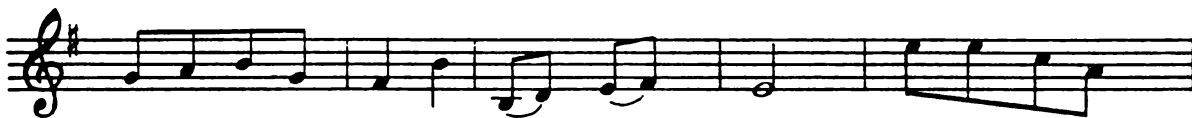
mênh mang Giây phút như ngừng thời trôi Tiếng kinh muôn đời Dáng xinh xinh bao



tiền kiều quỳ ngàn Thánh kinh ban chiều Trong giáo đường đêm Noel ấy



Ngàn đời tôi mến yêu Tiếng A - men đều âm u Hòa theo gió vàng đêm thu



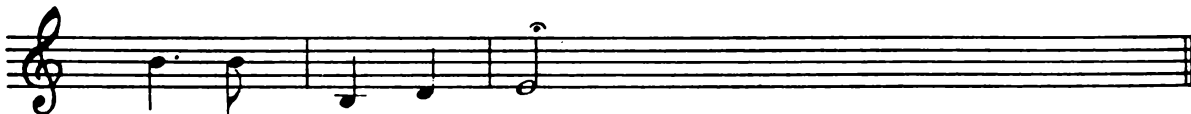
làm xao xuyến tâm hồn quá Thời khác mơ Thánh giá xa vời



lắm với chuông chiều ngân Hồn thánh thoát mưa dầm buồn tối âm



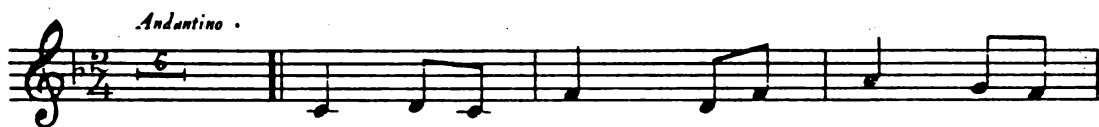
thăm Nơi giáo đường im bóng tôi thăm mong ngóng đêm dưới trên làn



sóng mát nàng huyền mơ.

BÌNH MINH

Nhạc : NGUYỄN XUÂN KHOÁT



Chờ đợi bình minh, hồn non nước đang âm -



thăm sâu trong gió sương . Chờ đợi bình minh, hồn hoa thơm đang êm



dém dằm trong giấc hương . Kia đàn chim mai xuân xao trên cành,



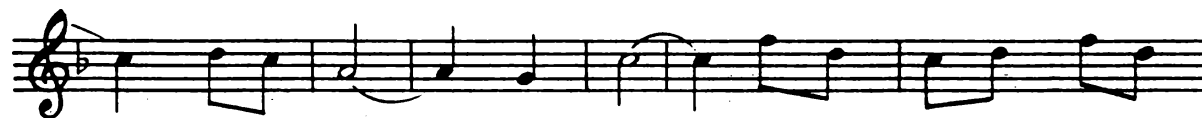
Kia vùng mây trông đón đưa tin lành Khắp nơi mơ



màng, khắp nơi vui mừng chờ đợi ánh dương



Bao nguồn sáng, bao tung bừng Đầy mây nước,



tiếng vang lòng nhường reo. Bướm tung bay say nắng trên



hoa, hoa đón làn gió cùng nhau múa theo



Khúc thanh âm bình minh tươi sáng, tươi khắp non sông. Khắp non



sông lan tiếng ca vui mừng reo ánh đông .

CHINH PHỤ CA

Nhạc và Lời: PHẠM DUY

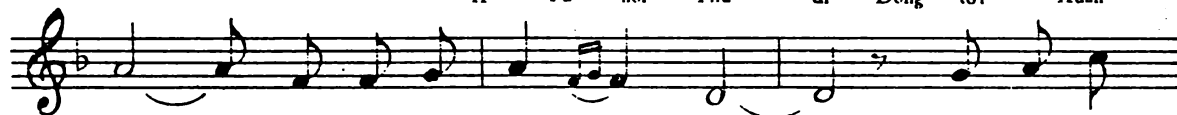
Blues



Câu mở đầu



I-- Từ chàng ra đi lưng khoác chiến
II-- Từ hồi Thu đi Đông tới Xuân



y , và hồn nương bóng quốc kỳ Nàng ngừng con
về , lạnh lùng cơn gió đêm hi Từng hồi canh



thoi có khi nhớ chàng Có muốn gì đâu ! lệ thấm tơ
tan thấy trăng xế tàn Thao thức phòng loan một tiếng tơ



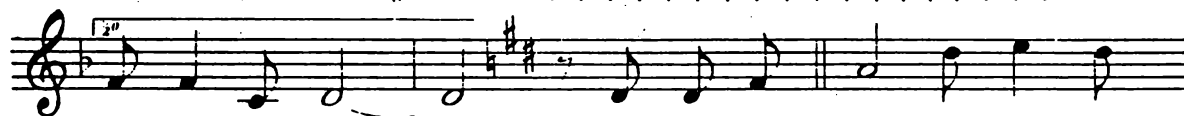
vàng . Chàng ngồi trên vên mơ bóng dăng em
đàn . Nhạc ngoài biên cương nghe vang khúc hoan



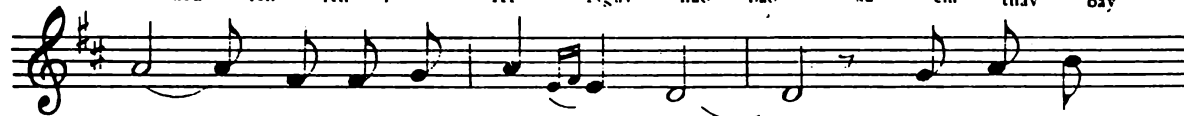
mịt mù sau đám khói tên . Bàng khuâng mắt nhìn tay
Bập bùng ba tiếng trống đêm Không ngưng tiếng rừng xao



kiếm . Không sao dấu dòi lệ hiền . II. (Từ hồi Thu)
xuyên vang trong tiếng



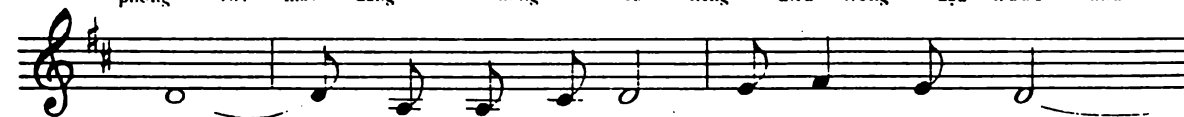
ve kêu rền rền . III . Ngày nào hao xa em thấy bay



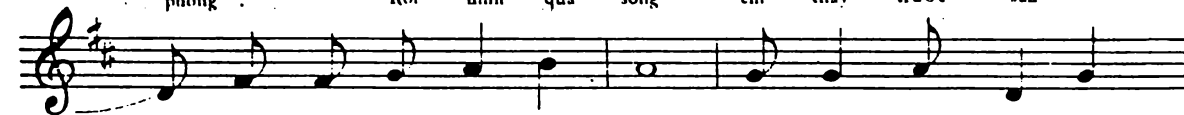
về một đàn chim én không nhà Về làn du



phong với mây đáng hồng có tiếng diều trong đậu trước khuê



phòng . Rồi nhìn qua song em thấy trước sân



Ngựa hồng ầu vể bước sang . Trên lưng có chàng trai



tráng . Mang theo biệt hao nhiều ngày vắng .

ĐÊM THU

Nhạc và Lời: ĐẶNG THỀ PHONG





BẾN XUÂN (ĐÀN CHIM VIỆT)

Nhạc và Lời: VÂN CAO
PHẠM DUY

*Chiều nay run rẩy tha đôi cánh
Một bóng sơn ca đến lạc loài...*

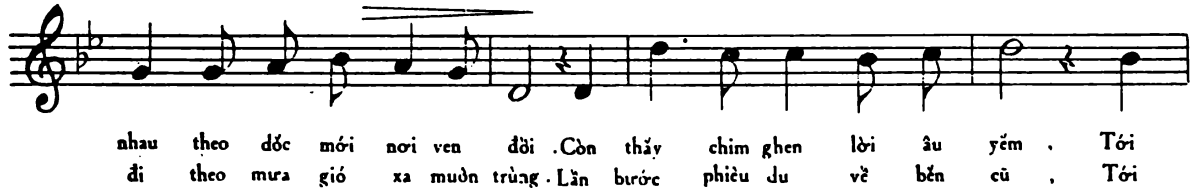
VÂN CAO

To di Blues *AT°*

Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước . Em đến
Nhà tôi sao vẫn còn ngơ ngác . Em vắng
tôi một lần . Bao lũ chim rừng hợp đàn trên khắp bến xuân .
tôi một chiều . Bến nước tiêu điều còn hằn in nét đáng yêu .
Từng đôi rung cánh trắng ríu rít ca u ú ú u ú
Từng đôi chim trong nắng khẽ khẽ ru u ú ú u ú

Trille

Cánh đào hoa nắng chan hòa ! Chim ca thương mến , chim ngân
Lệ mùa rơi lá chan hòa ! Chim reo thương nhớ , chim ngân



TÔI BÁN ĐƯỜNG TƠ

Nhạc và Lời: THẨM OÁNH

Moderato



Tôi bán đường tơ Ca ca hát
hát điên điên rồ rồ quên quên nhớ nhớ mơ mơ hồ hồ thương thương nhớ
mơ quên khéo vui cột dừa khéo se tình hò rút tơ lòng ra chiều
nhân thế say ước mơ Tôi bán đường tơ Quên quên nhớ
nhớ mơ mơ hồ hồ ca ca hát hát điên điên rồ rồ thương thương nhớ
nhớ khéo say vật vờ khéo vui cột dừa rút tơ lòng ra tình

duyn ta se mỗi hờ Tục trần nào ai tan hết niềm
 say Nhớ tiếc mơ màng luyến ái vô cùng hồn theo áng
 mây Vì đời xin chuốc đường tơ Chiều v niềm
 thơ ta nhớ ta buồn ta ước ta mơ Còn tâm rút
 tơ Cho đời diễm dứa cho đời trai lơ Tỏi bán đường
 tơ cho lòng càng thắt cho ai cột dứa Trần gian còn thương
 nhớ góp tiếng tơ chung có tiếng lòng ta Hòa cùng với tơ lòng
 người Tinh tứ ngợ trời buồn nhớ hao người Trần gian mơ ước
 gì Vì đời xin hiến ngàn đường tơ đỏ Tỏi bán đường
 tơ Rút hết tâm can nhịp lời ca

TIẾNG XU'A

Nhạc và Lời: DƯƠNG THIỆU TƯỚC

Lento Tristamente



Hoàng hôn , lá reo bên thềm . Hoàng hôn , trời bờ lá
Hoàng hôn , gió sương lạnh lòng . Hoàng hôn , bao niềm nhớ

thu Sương mờ ngậm ngùi xuân xanh . Bàng khuỷu phím loan vương
nhung Thiết tha đàn rung tiếng tơ . Vãn vương trời theo mây

tinh . Đầu bóng trắng xưa mơ khúc nghệ thường phai tàn một thời liệt
mờ . Đầu khúc cô liêu . Duyên dáng tiêu điều . Dư âm chìm theo giong

oanh xa đưa gió mây lạnh lòng Chiều thu nhớ nhung vì
châu . Tràn lan sóng vương mạch sầu . Đàn ôi ! thiết tha vì

đầu thám dòt giồng châu tiếc thay lại sao đành lỡ làng . Man
đầu . Tiếng xưa trầm ngâm , lắng rung đường tơ bao mơ màng Lưu

mác khối hương bay dịu dàng . Như tóc mây vương . Giáng liễu mơ
luyến hương thu thêm dịu dàng . Ai có hay chăng ! say khúc ưu

màng cung đàn nhỏ lệ tằm dương ai đó tri âm biết cùng .
tư . Gió sương chiều thu buồn mơ . Ai đó tri âm hững hờ

BUỒN TÀN THU (CHINH PHỤ KHÚC)

Nhạc và Lời: VĂN CAO

*Tương tiền nhạc sĩ Phạm Duy, kẻ du ca đã gieo
nhạc buồn của tôi khắp chốn.*

VĂN CAO

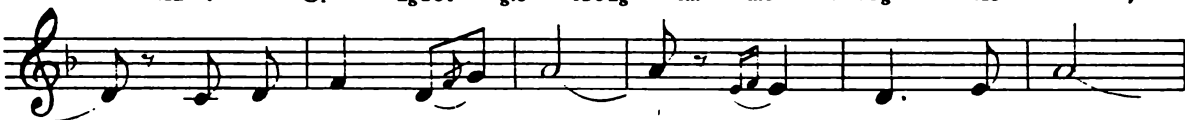
Triste et lent



Ai lướt đi ngoài sương gió , Không dừng chân đến em bẽ
Nghe bước chân người sương gió , Xa dần như tiếng thu đang



bàng . Oi vừa thoát nghe em mơ ngay bước chân chàng ,
tàn . Oi người gió sương em mơ thương ai bao lần ,



— Từ từ xa đường vắng . Đêm mùa thu chết .
Và chờ tin hồng đến .



— Nghe mùa đang rót rơi theo lá vàng . Em



ngồi đan áo lòng buồn vương vấn , em thương nhớ



BẢN ĐÀN XUÂN

Nhạc và Lời: LÊ THƯƠNG

Moderato con Expressivo



I— Đàn xuân túi long cây cung đợi mong
II— Đàn ca cảnh vườn Nhũ hoa thả hương
III— Đàn bao tuổi rồi đàn ca chẳng ngại



Reo ai oán trong khuê phòng Tinh tang tang tính tính tính Tinh tang
Hương hoa luyến theo cung đàn Tinh tang tang tính tính tính Tinh tang
Bao giấy đứt trong quãng đời Tinh tang tang tính tính tính Tinh tang



tang tính tính tính Lạnh lùng hơn gió ngoài đồng Ngồi se chỉ
 tang tính tính tính Để cùng bay khắp trần hoàn Lời hoa kẻ
 tang tính tính tính Cửa tình duyên số mạng người Đàn ca nửa



hồng Hải ai hiểu không Tiếng oanh muốn
 rằng : nhiều đêm rặng trăng Thấy ai ước
 lời Để cung nhẹ lời Có dây nắn



nhân lời thay những tiếng ngàn Như chiếc bóng người
 má hồng ru những tiếng êm Hoa cũng muốn trời
 tiếng cười dây nắn tiếng than Dây nắn tiếng trầm



chưa dám nhắc chân Chờ tin thơ chim hoàng oanh đưa Còn
 cho có trái tim Để yêu riêng nhân tình hoa — Và
 dây nắn tiếng vang Tùy theo dây tơ tình tơ duyên Vì



xa bay trong áng sương mờ .
 xuân tươi , tươi đến muôn mùa .
 theo dây lưu luyến u

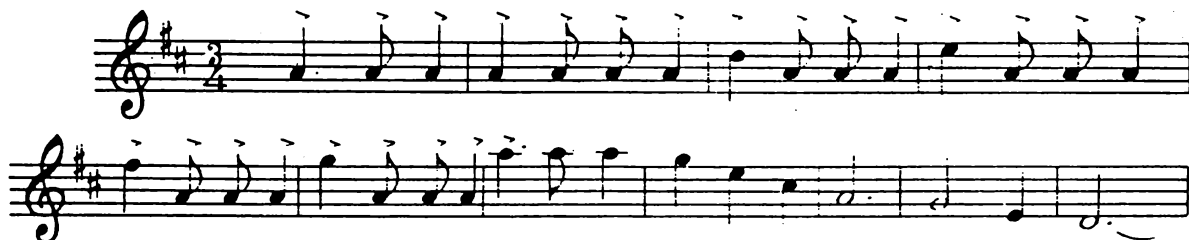
huyền .

XUÂN VÀ TUỔI TRẺ

Nhạc : LA HỎI

Lời Trung Hoa : DIỆP TRUYỀN HOA 葉傳華

Valse Moderato



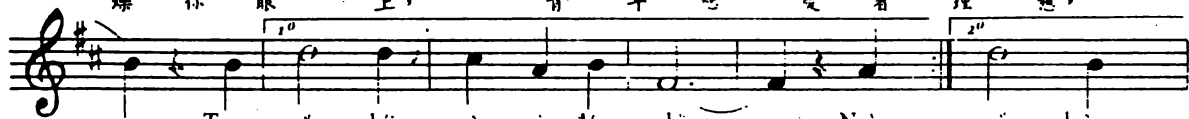
Moderato



Ngày thắm tươi bên đời xuân mới , Long đàm say
青春 流 溢 你 身 中 , 希 望 閃 閃



bao nguồn vui sống . Xuân về với ngàn hoa tươi sáng ,
燦 爛 你 眼 上 , 哪 怕 苦 悶 受 著 病 痛 , 想 ,



Ta muốn hái muôn ngàn đóa hồng . Ngày xuân muôn năm
哪 怕 困 難 多 重 重 春 永 年



luôn cười với hoa . Xuân thắm tươi én tung
遠 走 上 前 . 青 春 風 輕 輕



bay cao tít trời , Vui sướng đi cao tiếng
吹 過 大 地 , 多 少 花 在 枝



ca mừng reo . Đừng để long thôn
頭 一 齊 放 , 朋 友 你 難 道



thức tình mê đắm ; Ta trẻ vui ,
還 不 快 樂 ; 聽 小 鳥 , 爭 着

tiếng đàn tôi

The image displays a musical score for the song "tiếng đàn tôi" (My Piano Sound). The score is written on a single staff in treble clef, with a key signature of one flat (B-flat) and a time signature of 2/4. The melody is composed of eighth and sixteenth notes, with some rests and a final double bar line. The lyrics are written in Vietnamese and are aligned with the notes of the melody. The lyrics are: "Đời lạnh lùng trôi theo gió / Với bao tiếng tơ xót / thương người vì cuộc tình đã chết / một đêm nao / lúc trăng hazy còn thơ ấu / Dù đời tàn trên cánh nhạc / chơi vơi vẫn nghe nhớ mong khúc gợn đời ? / Lúc bao nhiêu tiếng cười rộn ràng chảy về xuôi / Mênh mông là lời ! / Thuyền về tôi bến mê rồi". The lyrics are written in a simple, sans-serif font, and the overall layout is clean and professional.

Đời lạnh lùng trôi theo gió / Với bao tiếng tơ xót /
thương người vì cuộc tình đã chết / một đêm nao /
lúc trăng hazy còn thơ ấu / Dù đời tàn trên cánh nhạc /
chơi vơi vẫn nghe nhớ mong khúc gợn đời ? /
Lúc bao nhiêu tiếng cười rộn ràng chảy về xuôi /
Mênh mông là lời ! / Thuyền về tôi bến mê rồi

Khoan khoan hò ơi ! Đặt đĩa trong tiếng đàn tôi
 Mênh mong là ơi ! Thuyền về bát ngát hương trời
 Khoan khoan hò ơi ! Nhịp sâu xa vắng mà thôi
 Buồm về đội nắng lên khơi Bao nhiêu hoàng hôn đến cho êm
 vui người ơi ! Có tiếng hát theo đàn tôi
 Như ru như thươnglinh hồn đắm đuối Mênh mong là
 ơi ! Thuyền chờ mong gió lên trời Mang theo đàn
 tôi. Chạy về đầu bến ngày mai.

● TIỂU THUYẾT

TÁC PHẨM HIỆN CÓ

• • ANH PHẢI SỐNG

KHAI HƯNG & NHẬT LÍNH
150 Trang Giá \$2.95

• • CÔ GIÁO MINH

NGUYỄN CÔNG HOAN
307 Trang Giá \$3.95

• • VANG BÓNG MỘT THỜI

NGUYỄN TUÂN
206 Trang Giá \$3.50

• • ĐỘNG HOA VẒNG

PHẠM THIÊN THƯ

● THƠ

Một kiệt tác phẩm năm 1971

Một trường ca đồng phương gồm trên 400 dòng lục bát về cuộc đời và thiên nhiên. Tác phẩm mà quý vị yêu thơ, yêu nhạc Phạm Duy qua các nhạc phẩm ĐƯA EM TÌM ĐỘNG HOA VẒNG -- NGÀY XƯA HOÀNG THỊ... không thể thiếu trong tủ sách gia đình.

Giá \$2.50

● NHẠC

• • NHẠC TIỀN CHIẾN -- TUYỂN TẬP I

Gồm 15 ca khúc nổi tiếng của các nhạc sĩ:

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC -- LÊ YÊN -- VĂN CHUNG -- VĂN CAO

NGUYỄN MỸ CA -- PHẠM NGŨ -- PHẠM DUY -- LÊ THƯỜNG

- HOÀNG QUÝ -- THẨM OÀNH -

Giá \$2.50

• • NHẠC TIỀN CHIẾN -- TUYỂN TẬP II

Gồm 15 ca khúc nổi tiếng của các nhạc sĩ:

ĐẶNG THẾ PHONG -- NGUYỄN XUÂN KHÓAT -- DZOẢN MÃN

NGUYỄN VĂN THƯỜNG -- HOÀNG PHÚ -- DƯƠNG THIỆU TƯỚC

VĂN CHUNG -- PHẠM DUY -- VĂN CAO -- LA HỒI -- LÊ THƯỜNG

Giá \$2.50

<https://tieulun.hopto.org>

* * CA KHÚC TRÌNH CÔNG SƠN -- NHƯ CÁNH VẠC BAY

Giá \$2.50

* * NHỮNG BÀI HÁT CHO TÌNH TA -- TUYỂN TẬP I VÀ II

Gồm 15 ca khúc nổi tiếng của các nhạc sĩ:

TRÌNH CÔNG SƠN -- VŨ THÀNH AN

LÊ UYÊN PHƯƠNG -- PHẠM DUY -- PHẠM ĐÌNH CHƯỜNG

Giá \$ 2.50

CHÚ Ý: Các tác phẩm được thực hiện công phu, trình bày mỹ thuật. Sách được in trên giấy trắng dày; các thi nhạc phẩm được thực hiện trên giấy Bristol.

DANG THỰC HIỆN

● TIỂU THUYẾT

* HẠNH
* NHÀ TÔI
* CON TRÂU
* TRÔNG MÁI
* GIÓ ĐẦU MÙA
* NGƯỜI QUAY TÓ
* CON ĐƯỜNG SÁNG
* BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG
* LẤY NHAU VÌ TÌNH
* CÔNG TRƯỜNG VỚI TİM

KHÁI HƯNG
DUYÊN ANH
TRẦN TIÊU
KHÁI HƯNG
THẠCH LAM
NHẬT LĨNH
HOÀNG ĐẠO
NGUYỄN CÔNG HOAN
VŨ TRỌNG PHỤNG
NHẢ CÁ

* TIẾNG THU
* ĐIỀU TÀN
* QUÊ NGOẠI

LƯU TRỌNG LỰ
CHÊ LAN VIÊN
HỒ DZÊNH

● THƠ

NHẠC ●

* KHI LOÀI THÚ XA NHAU

Gồm 12 nhạc phẩm của LÊ UYÊN PHƯƠNG

* CA KHÚC TRINH CÔNG SÓN

THÂN THOẠI QUÊ HƯƠNG -- TÌNH YÊU VÀ THÂN PHẬN

* NHỮNG BÀI HÁT CHO TÌNH TA -- TUYỂN TẬP III VÀ IV

Gồm những ca khúc của các nhạc sĩ:

VŨ THÀNH AN -- TRINH CÔNG SÓN

PHẠM ĐÌNH CHƯỞNG -- PHẠM DUY -- LÊ UYÊN PHƯƠNG

* DƯƠNG TÌNH TA ĐI -- TUYỂN TẬP I *

Gồm 15 ca khúc nổi tiếng của các nhạc sĩ:

PHẠM MẠNH CƯỜNG -- NGUYỄN TẤT NHIÊN -- PHƯỢNG LÍNH

Y VŨ -- NHẬT NGÂN -- NGUYỄN HIỀN -- TRINH CÔNG SÓN

HUYỀN ANH -- ĐOÀN CHUÂN -- NGUYỄN ANH -- PHẠM DUY

- ĐỖ LÊ -- HUYỀN LÍNH -

* DƯƠNG TÌNH TA ĐI -- TUYỂN TẬP II *

Gồm 15 ca khúc nổi tiếng của các nhạc sĩ:

NGUYỄN VĂN ĐỒNG -- HOÀNG THỊ THƠ -- TRẦN THIÊN THANH

LÂM TUYỀN -- HOÀI LÍNH -- KIM TUÂN -- VĂN PHỤNG

TRINH CÔNG SÓN -- NGUYỄN HIỀN -- SÔNG HỒ -- PHẠM DUY

ĐỂ MUA SÁCH XIN QUÝ VỊ GỒI CHECKS HOẶC MONEY ORDERS
ĐỂ TÊN: MS. QUỲNH MAI

ĐỊA CHỈ: HƯỜNG XÚA
P.O. BOX 12129
SAN FRANCISCO, CA., 94112
U.S.A.



Giá \$2.50

NGHỆ THUẬT TRÊN TRÔNG ĐỒNG



VĂN MINH ÂU LẠC